

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2021/HS-PT

Ngày: 28-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 143/2021/TLPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Lê Minh H và các đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Lê Minh H, Lê Minh N, Lê Hồng P đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2021/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Minh H**, sinh năm 1997, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: Lê Hùng D1, sinh năm 1953; Mẹ: Cao Thị M, sinh năm 1968; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là người thứ ba; Vợ con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 02/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2019; Bắt tạm giữ ngày 03/9/2020 đến ngày 12/9/2020 chuyển tạm giam; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Hồng P** (tên gọi khác: M); sinh năm 1994, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Lê Hữu T, sinh năm 1970; Mẹ: Trần Thị Thanh P1, sinh năm 1971; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là người thứ nhất; Vợ: Huỳnh Thị Huỳnh G, sinh năm 1999; Con: bị cáo có hai người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Bắt tạm giữ ngày 03/9/2020 đến ngày

12/9/2020 chuyển tạm giam đến ngày 22/12/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. **Lê Minh N** (tên gọi khác: T); sinh năm 1996, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Lê Văn T, sinh năm 1972; Mẹ: Nguyễn Thị Thu N1, sinh năm 1975; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là người thứ nhất; Vợ: Hồ Kim T1, sinh năm 2001; Con: Lê Minh K, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Bắt tạm giam từ ngày 22/02/2021; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hồng P theo yêu cầu: Luật sư Cao Minh Trí - Văn phòng luật sư Chí Công thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Trong vụ án còn có bị cáo Lê Đại D, Ngô Văn C; người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5 năm 2020, Ngô Văn C cho Nguyễn Tấn T2, sinh năm 1993 vay số tiền 2.000.000 đồng, với lãi suất 40.000 đồng/ngày. Do đi làm ăn xa nên T2 không có điều kiện đóng lãi cho C theo thỏa thuận. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/9/2020, sau khi uống bia C rủ Lê Minh H đến nhà T2 để đòi tiền thì H đồng ý. C điều khiển xe gắn máy mang biển số 66CA-010.72 chở H đi tìm T2. Khi đến nhà ông Nguyễn Ngọc N2, sinh năm 1965 (cha ruột T2), ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thì C nhìn thấy T2 đang uống rượu với ông N2, Ngô Minh T3, sinh năm 1986 (em rể T2); Nguyễn Thành T4, sinh năm 1987 và Nguyễn Hữu T5, sinh năm 1980. C dừng xe lại trước nhà ông N2, định đi vào nhà thì em ruột của T2 là Nguyễn Thị N3, sinh năm 1998 đi ra đưa cho C số tiền 3.000.000 đồng. C nói với N3 là tính cả vốn và lãi thì T2 còn nợ hơn 1.000.000 đồng và yêu cầu gặp T2 để nói chuyện. Chị N3 năng nỉ là nhà đang có khách, hẹn ngày khác T2 sẽ gặp C để nói chuyện. C không đồng ý nên hai người cự cãi với nhau. Thấy vậy anh Ngô Minh T3 (chồng của N3) đi ra nói chuyện với C thì H dùng tay đánh T3 nhưng không trúng. T2 liền chạy ra đánh H thì được mọi người can ngăn. C cùng H bỏ đi còn T3 và T2 đi vào nhà. Sau đó, C quay lại dùng một viên gạch ống ném vào nhà ông N2 thì bị T3 và T2 đuổi đánh nên C bỏ chạy vào một con hẻm gần đó. Sau khi đi được khoảng 150m thì H phát hiện không có người đuổi theo nên dừng lại điện thoại cho anh ruột là Lê Đại D và bạn là Lê Hồng P kể lại sự việc và nói địa điểm đánh nhau cho D và P. Sau đó D nói lại cho Lê Minh N nghe và kêu N đi lấy xe mô tô chở D đi. D vào nhà lấy hung khí đến nhà ông N2 để đánh nhau. N điều khiển xe mô tô chở D đến cách nhà ông N2 khoảng 200m thì dừng lại. Thời điểm này, P đi đến rồi cùng H, D và N cùng đi bộ lại nhà ông N2. Khi đi được khoảng 50m thì C từ trong hẻm đi ra. Lúc này, C thấy D đang cầm 02 cây tuýp sắt nên lấy 01 cây, còn N nhặt một khúc cây khô dài khoảng 01m, đường kính khoảng 05cm rồi cùng đi. Khi đến trước nhà ông N2, P nhìn thấy T3 đang đứng trong sảnh nhà nên đi vào định nói chuyện với

T3. Lúc này H lấy cây tuýp sắt còn lại của D chạy vào đánh trúng vào tay trái và phần đầu bên trái của T3 gây thương tích. T3 liền bỏ chạy vào nhà thì C cầm cây tuýp sắt đuổi theo đánh T3 nhưng không trúng, N cầm cây đuổi theo đánh T3 thì được D kéo lại. Sau đó C, H, D và N đứng trước sân nhà lớn tiếng gọi và chửi T3 và T2. Thời điểm này P nghe ông N2 từ bên trong cửa nhà trước chửi vọng ra nên P đi đến dùng tay đẩy và dùng chân đập cửa nhà thì bị ông N2 dùng dao chém trúng ngực nên P lui ra. P quay lại phía sau phát hiện có 01 người (không rõ ai) đang cầm một con dao tự chế dài 63cm, cán bằng gỗ tròn dài 19cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 44cm, rộng 05cm, mũi nhọn nên P giật lấy con dao chém trúng vào tay ông N2 một cái gây thương tích rồi cả nhóm cùng nhau đi về. N điều khiển xe mô tô chở D đi về nhà. Trên đường về, H, C và N ném 02 cây tuýp sắt và khúc cây xuống kinh Hào H1, còn P đem con dao tự chế về đưa cho Trần Văn H2, sinh năm 2006 cất giữ. Sau khi bị thương ông N2 và T3 được gia đình đưa đến bệnh viện đa khoa S điều trị đến ngày 10/9/2020 thì xuất viện.

Cơ quan Công an đã thu giữ tại hiện trường gồm: 01 cục gạch ống; 01 con dao dài 82cm, cán bằng kim loại dài 54cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, mũi nhọn; 01 con dao dài 58 cm, cán bằng kim loại tròn dài 16cm, lưỡi bằng kim loại dài 42cm, mũi nhọn; 01 con dao dài 50cm, cán bằng gỗ tròn dài 14cm, lưỡi bằng kim loại dài 36cm, mũi bằng; 01 con dao dài 40cm, cán bằng kim loại tròn dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, mũi bằng.

Thu giữ của Ngô Văn C 01 xe gắn máy biển số 66CA-010.72; Lê Hồng P 01 áo sơ mi nam, dài tay, màu trắng, phần ngực áo có vết rách; 01 con dao tự chế dài 63cm, cán bằng gỗ tròn dài 19cm (bên ngoài quấn băng keo màu đen), lưỡi dao bằng kim loại dài 44cm, rộng 05cm, mũi nhọn do Trần Văn H2 giao nộp;

Đến ngày 03/9/2020 ông Nguyễn Ngọc N2 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Hồng P cùng đồng phạm và ngày 14/9/2020 Ngô Minh T3 có đơn yêu xử lý hình sự đối với Lê Minh H cùng đồng phạm;

Đối với Lê Hồng P, Lê Minh H và Ngô Văn C bị ông Nguyễn Ngọc N2, Nguyễn Tấn T2 và Ngô Minh T3 gây thương tích nhưng do thương tích không đáng kể nên P, H và C đã có đơn không yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định thương tật;

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 282/TgT ngày 09/9/2020 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 351/TgT ngày 11/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ngô Minh T3 như sau:

- Sẹo vết thương phần mềm khuỷu tay trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 01%.
- Sẹo vết thương phần mềm gáy trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 01%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ngô Minh T3 là 02%. Tại thời điểm giám định. Theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế (khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên).

Kết luận khác: Các tổn thương trên do vật tày gây ra;

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 283/TgT ngày 09/9/2020 và bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 352/TgT ngày 11/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc N2 như sau:

- Vết thương vùng bàn tay kẻ ngón I, II đến cổ tay trái, kích thước trung bình.
- Vết thương biến đổi sứt tổ da vùng cạnh rốn phải.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc N2 là 03%. Tại thời điểm giám định. Theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế (khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên).

Kết luận khác: Vết thương vùng bàn tay trái do vật sắt gây ra;

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2021/HS-ST ngày 14/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh H, Lê Hồng P và Lê Minh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh H 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam: 03/9/2020.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng P 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; Được khấu trừ ngày tạm giam: 03/9/2020; Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 22/12/2020;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh N 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam: 22/02/2021;

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo Lê Đại D và Ngô Văn C mỗi bị cáo 08 tháng tù; tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Từ ngày 21 đến ngày 26 tháng 4 năm 2021, các bị cáo Lê Minh H, Lê Minh N, Lê Hồng P cùng có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Minh H và Lê Minh N đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Hồng P với tội danh, điều khoản của tội danh và mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Án sơ thẩm đã xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo. Xét mức hình phạt 05 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Lê Hồng P là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hồng P, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phước.

Đối với các bị cáo Lê Minh H và Lê Minh N tại phiên tòa phúc thẩm đã tự nguyện rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Lê Minh H và Lê Minh N.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Hồng P phát biểu quan điểm thống nhất với án sơ thẩm về tội danh, điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo P. Tuy nhiên, vị luật sư cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về các yếu tố khách quan như bị hại Nguyễn Ngọc N2 có hành vi sai trái là dùng dao chém bị cáo trước, bị cáo không có chuẩn bị hung khí cũng như không mang hung khí đến hiện trường, bị cáo không hề muốn sự việc xảy ra mà đến hiện trường chỉ vì muốn nói chuyện với T2 và bị hại N2. Đồng thời cũng nêu lên các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính đồng phạm và áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hồng P mức án bằng thời gian bị bắt tạm giam là 03 tháng 19 ngày để bị cáo có điều kiện chăm sóc 02 con nhỏ.

Bị cáo Lê Hồng P không có ý kiến bổ sung cũng không tranh luận, thống nhất với quan điểm của luật sư bào chữa cho mình. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hồng P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo đồng phạm, người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ ngày 02/9/2020, Lê Minh H điện thoại cho Lê Đại D và Lê Hồng P kể lại sự việc H và Ngô Văn C bị đánh và nói địa điểm đánh nhau cho D và P biết. D vào nhà lấy tuýp sắt rồi kêu Lê Minh N chở D đến nhà ông N2 để đánh nhau. P cũng đi theo rồi cùng H, D và N đi bộ lại nhà ông N2. Khi đến trước nhà ông N2, P nhìn thấy T3 đang đứng trong sảnh nhà nên đi vào định nói chuyện với T3. Lúc này H lấy cây tuýp sắt còn lại của D chạy vào đánh trúng vào tay trái và phần đầu bên trái của T3 gây thương tích. T3 liền bỏ chạy vào nhà thì C cầm cây tuýp sắt đuổi theo đánh T3 nhưng không trúng, N cầm cây đuổi theo đánh T3 thì được D kéo lại. Sau đó C, H, D và N đứng trước sân nhà lớn tiếng gọi và chửi T3 và T2. Thời điểm này P nghe ông N2 từ bên trong cửa nhà trước chửi vọng ra nên P đi đến dùng tay đẩy và dùng chân đạp cửa nhà thì bị ông N2 dùng dao chém trúng ngực nên P lui ra. P giật lấy con dao chém trúng vào tay ông N2 một cái gây thương tích rồi cả nhóm cùng nhau đi về.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Lê Hồng P là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Xuất phát từ mâu thuẫn do Tại nợ tiền C nên trong lúc C đến đòi tiền thì hai bên xảy ra mâu thuẫn đánh nhau, C gọi điện kêu D, P, N cầm theo hung khí đến nhà ông N2

để giải quyết mâu thuẫn nên D đã dùng tuýp sắt đáng trúng đầu T3, P dùng dao chém ông N2 gây thương tích. Bị cáo P nhận thức được việc dùng dao tự chế chém vào cơ thể người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho bị hại Nguyễn Ngọc N2 bị thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 03%; chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Hồng P về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Lê Hồng P là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo Lê Hồng P kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt bằng với thời gian đã bị tạm giam giữ nhưng bị cáo không xuất trình được tình tiết nào mới so với các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo. Mặt khác, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo trực tiếp gây thương tích cho bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm kỷ cương, luật pháp Nhà nước. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có điều kiện giáo dục bị cáo đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hồng P, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phước.

Đối với các bị cáo Lê Minh H và Lê Minh N đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo H và N.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo Lê Minh H, Lê Minh N và Lê Hồng P là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét đề nghị của vị luật sư bào chữa cho bị cáo P tại phiên tòa là chưa phù hợp pháp luật như Hội đồng xét xử đã phân tích ở phần trên nên không chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Lê Hồng P không được chấp nhận nên bị cáo Lê Hồng P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các bị cáo Lê Minh H và Lê Minh N đã rút kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm nên các bị cáo H và N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Lê Minh H và Lê Minh N. Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2021/HS-ST ngày 14/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện C có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo Lê Minh H và Lê Minh N.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hồng P. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng P 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt nhưng trừ thời gian đã tạm giam giữ từ ngày 03/9/2020 đến ngày 22/12/2020;

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Lê Hồng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Lê Minh H, Lê Minh N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện C (04 bản);
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan CSĐT CAH C;
- Cơ quan THAHS CAH C;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lê Khắc Thịnh**